

Số: /2026/QĐ-UBND Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chí, điều kiện và tổ chức thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ cá nhân, tổ chức bảo vệ và phát huy giá trị khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử; công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cá nhân, tổ chức cải tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn thành phố Hà Nội (thực hiện điểm a, khoản 1, Điều 15 Luật Thủ đô);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 13/TTr-SVHTT ngày 17 tháng 8 năm 2026 về việc đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định quy định tiêu chí, điều kiện và tổ chức thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ cá nhân, tổ chức bảo vệ và phát huy giá trị khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử; công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm định số 396/BC-STP ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Sở Tư pháp; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến số 256/BC-SVHTT ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Sở Văn hóa và Thể thao (nay là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định quy định tiêu chí, điều kiện và tổ chức thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ cá nhân, tổ chức bảo vệ và phát huy giá trị khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử; công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn thành phố Hà Nội.

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết và hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị quyết số 30/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội, bao gồm các nội dung trọng tâm sau:

a) Tiêu chí, điều kiện, nguyên tắc, nội dung và trình tự, thủ tục xem xét hỗ trợ đối với khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử (sau đây gọi là khu vực) và công trình kiến trúc có giá trị (sau đây gọi là công trình) trên địa bàn Thành phố.

b) Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác rà soát, lập Danh mục khu vực, công trình (sau đây gọi tắt là Danh mục), thẩm định, phê duyệt, triển khai thực hiện, kiểm tra và đánh giá hiệu quả chính sách.

2. Đối với công trình đã được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa, các hoạt động quản lý, bảo vệ và tu bổ phải tuân thủ nghiêm ngặt trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương và các tổ chức, đơn vị có liên quan đến việc tổ chức, triển khai thực hiện Quy định này.

2. Tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, dòng họ và cá nhân là chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp các khu vực, công trình thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định.

3. Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia đầu tư, tài trợ, đóng góp tự nguyện, hợp tác nghiên cứu, bảo vệ và phát huy giá trị các khu vực, công trình theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với công trình kiến trúc có giá trị, khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử phải bảo đảm tuân thủ Danh mục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; đáp ứng đầy đủ tiêu chí, điều kiện tại Nghị quyết số 30/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố và phù hợp với các quy định pháp luật liên quan (Luật Thủ đô, Luật Di sản văn hóa, Luật Kiến trúc).

2. Chính sách được thực hiện theo định hướng bảo vệ, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, lịch sử, kiến trúc, cảnh quan - môi trường của khu vực, công trình; gắn kết chặt chẽ với mục tiêu phát triển văn hóa, du lịch, công nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo và phát triển bền vững Thủ đô.

3. Việc xác định khu vực, công trình, nội dung và kinh phí hỗ trợ phải bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan, đúng đối tượng, đúng mục đích và tuân thủ quy định pháp luật.

4. Ưu tiên hỗ trợ đối với các khu vực, công trình có giá trị tiêu biểu đang có nguy cơ xuống cấp, mai một hoặc biến dạng; có phương án quản lý, khai thác, phát huy giá trị sau đầu tư bảo đảm tính khả thi, hiệu quả; đồng thời có sự tham gia, cam kết đồng hành của cộng đồng, tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích tổ chức, cá nhân huy động các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước; thúc đẩy hợp tác công tư, tài trợ và đóng góp tự nguyện nhằm tham gia bảo vệ, phát huy giá trị công trình, khu vực theo quy định.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản. Trọng tâm là xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa hồ sơ, tư liệu và phát triển các nền tảng số phục vụ công tác nghiên cứu, quảng bá.

7. Việc tổ chức thực hiện chính sách phải bảo đảm thống nhất trong quản lý nhà nước gắn với phân cấp, phân quyền rõ ràng; xác định cụ thể trách nhiệm, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương các cấp.

8. Chính sách của Thành phố mang tính chất hỗ trợ, khuyến khích; hoàn toàn không thay thế trách nhiệm của chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp trong việc quản lý, bảo vệ, duy tu và bảo dưỡng công trình theo quy định của pháp luật.

9. Bảo tồn phải gắn liền với khai thác, sử dụng hợp lý và phát huy giá trị công trình, khu vực thông qua các hoạt động: giáo dục, nghiên cứu khoa học, du lịch văn hóa, công nghiệp văn hóa và không gian sáng tạo. Việc khai thác phải bảo đảm nguyên tắc không làm biến dạng, không ảnh hưởng đến các giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc và cảnh quan nguyên gốc.

CHƯƠNG II

TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN VÀ ƯU TIÊN HỖ TRỢ

Điều 4. Các hoạt động được hỗ trợ

1. Đối với công trình kiến trúc có giá trị (bao gồm biệt thự nhóm I và các công trình có giá trị đặc biệt xây dựng trước năm 1954): Hoạt động hỗ trợ tập trung vào việc bảo quản, tu bổ, phục hồi nhằm gìn giữ tối đa các yếu tố gốc cấu thành công trình và các giá trị đặc trưng về lịch sử, kiến trúc, nghệ thuật. Trường hợp công trình đã được xếp hạng di tích, việc tu bổ thực hiện theo pháp luật về di sản văn hóa; trường hợp chưa xếp hạng, thực hiện theo pháp luật về kiến trúc, xây dựng và Quy định này.

2. Đối với khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử (bao gồm tuyến phố cấp I thuộc khu phố cổ và các tuyến phố đặc trưng thuộc khu phố cũ): Hoạt động hỗ trợ tập trung vào việc cải tạo, chỉnh trang nhằm bảo vệ cấu trúc không gian, cảnh quan đô thị và môi trường sinh thái; đồng thời nâng cao chất lượng không gian công cộng gắn với phát triển du lịch, công nghiệp văn hóa và kinh tế sáng tạo.

3. Điều kiện về Danh mục áp dụng: Các công trình, khu vực quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này chỉ được xem xét hỗ trợ khi thuộc Danh mục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố hoặc theo thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 3 Điều 15 Luật Thủ đô.

4. Rà soát, điều chỉnh Danh mục: Định kỳ hằng năm, trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá hiện trạng; trình cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ sung, điều chỉnh hoặc đưa ra khỏi Danh mục được hỗ trợ bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước.

Điều 5. Tiêu chí hỗ trợ

1. Tiêu chí về giá trị nội tại: Có giá trị tiêu biểu, đặc sắc về lịch sử, văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật, khoa học, cảnh quan - môi trường hoặc tạo lập đặc trưng không gian đô thị.

2. Tiêu chí về bản sắc: Góp phần quan trọng trong việc bảo vệ, gìn giữ và nhận diện bản sắc văn hóa, kiến trúc đặc trưng của Thủ đô Hà Nội.

3. Tiêu chí về cộng đồng: Có ý nghĩa sâu sắc đối với đời sống văn hóa, tinh thần của cộng đồng dân cư; lưu giữ ký ức đô thị hoặc gắn liền với các không gian thực hành văn hóa truyền thống.

4. Tiêu chí về giáo dục, khoa học: Có giá trị phát huy hiệu quả trong nghiên cứu khoa học, giáo dục truyền thống, quảng bá hình ảnh Thủ đô và thúc đẩy các hoạt động đổi mới sáng tạo.

5. Tiêu chí về tiềm năng khai thác: Có tiềm năng gắn kết và phát triển du lịch, công nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo hoặc góp phần nâng cao chất lượng không gian công cộng.

Điều 6. Điều kiện hỗ trợ

Để được xem xét hỗ trợ, khu vực, công trình phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Thuộc phạm vi điều chỉnh và có tên trong Danh mục được khuyến khích, hỗ trợ bảo vệ, phát huy giá trị do cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt.

2. Có hồ sơ, tài liệu chứng minh khu vực, công trình đáp ứng ít nhất một trong các tiêu chí quy định tại Điều 5 Quy định này; đồng thời làm rõ được hiện trạng và nhu cầu cấp thiết phải tu bổ, cải tạo.

3. Có phương án (đề án, dự án, hoặc kế hoạch) thực hiện việc bảo vệ, tu bổ, cải tạo (sau đây gọi tắt là bảo tồn) gắn liền với giải pháp quản lý, khai thác và phát huy giá trị bảo đảm tính khả thi, hiệu quả sau đầu tư.

4. Đối với khu vực, công trình thuộc sở hữu, quản lý của tổ chức, cá nhân ngoài nhà nước, phải có văn bản đồng thuận đề nghị hỗ trợ và thống nhất với phương án quản lý, duy trì kết quả đầu tư của chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng hợp pháp.

5. Hồ sơ nhà, đất không có tranh chấp hoặc không thuộc trường hợp chưa đủ pháp lý xác định rõ về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng theo quy định pháp luật và không vi phạm pháp luật về đất đai, xây dựng tại thời điểm lập hồ sơ đề xuất hỗ trợ.

Điều 7. Ưu tiên hỗ trợ

Ngân sách nhà nước bố trí ưu tiên theo thứ tự, các khu vực, công trình đã đáp ứng đầy đủ tiêu chí tại Điều 5 và điều kiện tại Điều 6 của Quy định này sẽ được xem xét, xếp thứ tự ưu tiên hỗ trợ như sau:

1. Ưu tiên về tình trạng cấp thiết: Đang trong tình trạng xuống cấp nghiêm trọng, hư hỏng nặng; có nguy cơ sụp đổ, mai một hoặc mất đi yếu tố gốc cấu thành giá trị di sản nếu không được can thiệp, tu bổ kịp thời.

2. Ưu tiên về giá trị và vị trí trọng điểm: Có giá trị di sản đặc biệt tiêu biểu, độc đáo; hoặc nằm trong các khu vực trọng điểm của Thành phố về bảo tồn không gian kiến trúc, phát triển văn hóa và du lịch.

3. Ưu tiên về hiệu quả, tính lan tỏa: Có phương án quản lý, khai thác và phát huy giá trị sau đầu tư bảo đảm tính khả thi cao, được cơ quan chuyên môn thẩm định, đánh giá có khả năng tạo tác động lan tỏa lớn đến phát triển giáo dục, du lịch, công nghiệp văn hóa và kinh tế sáng tạo.

4. Ưu tiên về huy động nguồn lực xã hội: Có khả năng huy động được tỷ lệ nguồn lực xã hội hóa (vốn ngoài ngân sách) lớn nhất để đối ứng thực hiện; có sự cam kết, đồng hành và tham gia trực tiếp của cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân tại cơ sở.

5. Ưu tiên về ứng dụng công nghệ: Là các nhiệm vụ, dự án tiên phong trong việc ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu và số hóa tư liệu phục vụ trực tiếp cho công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị khu vực, công trình.

CHƯƠNG III

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ, KHUYẾN KHÍCH

Mục 1

NỘI DUNG HỖ TRỢ

Điều 8. Nội dung hỗ trợ đối với khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử

1. Điều tra, khảo sát, kiểm kê, đánh giá hiện trạng và nhận diện các yếu tố gốc cấu thành giá trị di sản.

2. Lập, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ khoa học và xây dựng các công cụ quản lý (quy chế quản lý, quy hoạch) theo quy định.

3. Bảo vệ, tu bổ, phục hồi và cải tạo các yếu tố cấu thành không gian cảnh quan, môi trường, hệ thống hạ tầng đặc trưng và các yếu tố gốc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thông, giới thiệu, quảng bá; phát triển du lịch, công nghiệp văn hóa và không gian thực hành văn hóa cộng đồng.

Điều 9. Nội dung hỗ trợ đối với công trình kiến trúc có giá trị

1. Nội dung hỗ trợ cụ thể đối với công trình được thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 30/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

2. Yêu cầu kỹ thuật đối với hồ sơ khảo sát, hồ sơ quản lý và phương án bảo quản, tu bổ được thực hiện theo Quy định này và pháp luật chuyên ngành về kiến trúc, xây dựng.

Điều 10. Nội dung hỗ trợ đối với biệt thự cũ

Ngoài các nội dung hỗ trợ áp dụng chung theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 30/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2026, đối với biệt thự cũ, Thành phố xem xét hỗ trợ bổ sung các hoạt động sau:

1. Hỗ trợ công tác nghiên cứu, hướng dẫn và giải đáp chuyên môn trong quá trình xác định, bảo tồn, phục hồi các yếu tố gốc đặc thù cấu thành giá trị biệt thự (bao gồm: hình thức kiến trúc, kết cấu, vật liệu, chi tiết trang trí, không gian cảnh quan, sân vườn) trong phạm vi phương án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hỗ trợ triển khai các hoạt động phát huy giá trị biệt thự gắn với giáo dục, nghiên cứu khoa học, tham quan, du lịch và không gian sáng tạo theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Nội dung hỗ trợ về chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ

Đối với các khu vực, công trình quy định tại Điều 8, Điều 9 và Điều 10 của Quy định này, nếu phương án thực hiện có tích hợp triển khai các nội dung về ứng dụng công nghệ, Thành phố xem xét hỗ trợ thêm các hạng mục sau:

1. Xây dựng cơ sở dữ liệu; số hóa hồ sơ khoa học, tư liệu, bản vẽ, hình ảnh, hiện vật.

2. Lập bản đồ số di sản, bản đồ số công trình kiến trúc và xây dựng hệ thống thông tin không gian (GIS) phục vụ công tác quản lý, theo dõi hiện trạng.

3. Ứng dụng công nghệ tiên tiến (công nghệ 3D, thực tế ảo - VR, thực tế tăng cường - AR, trí tuệ nhân tạo) trong bảo tồn, nghiên cứu, quảng bá và phát huy giá trị.

4. Phát triển các nền tảng, ứng dụng số phục vụ quản lý nhà nước, du lịch thông minh và bảo đảm kết nối, đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Thành phố, quốc gia.

Điều 12. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ tại Mục này được bảo đảm từ:

a) Ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý hiện hành.

b) Nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định pháp luật liên quan.

Mục 2

HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC XÃ HỘI HÓA VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ

Điều 13. Chính sách huy động nguồn lực xã hội hóa

1. Thành phố kêu gọi, thu hút và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia đóng góp nguồn lực (bao gồm kinh phí, tài sản, công nghệ, tri thức, dịch vụ chuyên môn) nhằm bảo tồn và phát huy giá trị các khu vực, công trình thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

2. Thành phần tham gia xã hội hóa bao gồm:

- a) Chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp công trình, khu vực;
- b) Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, nhà tài trợ, cơ sở nghiên cứu và cộng đồng dân cư có năng lực, nhu cầu tham gia hợp tác, đầu tư.

Điều 14. Phương thức thu hút và hình thức hợp tác

1. Công bố công khai Danh mục thu hút đầu tư: Định kỳ hằng năm, trên cơ sở Danh mục cần bảo vệ, cải tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố công bố công khai Danh mục các dự án, công trình kêu gọi xã hội hóa để thu hút các nguồn lực đầu tư, tài trợ.

2. Các hình thức hợp tác, liên kết: Thành phố thúc đẩy việc huy động nguồn lực thông qua các hình thức:

- a) Hợp tác công tư (PPP), đặt hàng, giao nhiệm vụ theo quy định pháp luật;
- b) Tiếp nhận tài trợ, đóng góp tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân;
- c) Liên kết kinh doanh, khai thác dịch vụ nhằm hình thành các sản phẩm du lịch văn hóa, công nghiệp văn hóa và mô hình kinh tế sáng tạo trên cơ sở chia sẻ lợi ích hài hòa giữa Nhà nước, chủ sở hữu và nhà đầu tư.

Điều 15. Nguyên tắc khai thác và phát huy giá trị

Các tổ chức, cá nhân khi tham gia đầu tư, quản lý, khai thác các khu vực, công trình phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

1. Việc khai thác, sử dụng phải phù hợp với quy hoạch, quy chế quản lý và chức năng của công trình; bảo đảm giữ gìn tối đa các yếu tố gốc, tính xác thực, tính toàn vẹn và không làm biến dạng cảnh quan, môi trường di sản.

2. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về di sản văn hóa, kiến trúc, xây dựng; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cộng đồng dân cư và các bên liên quan.

3. Việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực đóng góp tự nguyện, tài trợ phải bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng mục đích, hiệu quả và tuân thủ các quy định pháp luật về tài chính.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG DANH MỤC, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN HỖ TRỢ

Điều 16. Xây dựng Danh mục và kế hoạch hỗ trợ hằng năm

1. Định kỳ hằng năm hoặc theo giai đoạn, căn cứ nhu cầu thực tế, các tiêu chí, điều kiện, thứ tự ưu tiên tại Chương II và khả năng cân đối ngân sách, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ thuộc phạm vi quản lý.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, đánh giá tính cần thiết, khả thi của các đề xuất; tổng hợp,

xây dựng Danh mục, dự kiến kinh phí và lộ trình thực hiện, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

3. Trên cơ sở Danh mục được phê duyệt và khả năng cân đối ngân sách, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện, xác định rõ Danh mục, nội dung, mức hỗ trợ, cơ quan chủ trì, phối hợp và tiến độ thực hiện, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

Điều 17. Hồ sơ và trình tự đề xuất hỗ trợ

1. Thành phần hồ sơ đề xuất hỗ trợ gồm:

- a) Văn bản đề nghị hỗ trợ;
- b) Phương án, đề án hoặc kế hoạch thực hiện, xác định rõ sự cần thiết, quy mô, tiến độ và hiệu quả dự kiến;
- c) Hồ sơ hiện trạng và tài liệu chứng minh giá trị của khu vực, công trình;
- d) Dự toán kinh phí thực hiện (chi tiết phần đề nghị ngân sách Thành phố hỗ trợ và phân đối ứng từ nguồn lực khác);
- đ) Các tài liệu pháp lý khác có liên quan.

2. Trình tự nộp và tiếp nhận hồ sơ:

a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có khu vực, công trình (đối với nội dung thuộc thẩm quyền quản lý tại cơ sở) hoặc gửi cơ quan quản lý trực tiếp.

b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận sự cần thiết, tính phù hợp thực tế và gửi tổng hợp về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 18. Thẩm định hồ sơ đề xuất hỗ trợ

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ.

2. Thời hạn thẩm định:

a) Kiểm tra tính hợp lệ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp cần thiết, yêu cầu hoàn thiện trong thời hạn 05 ngày làm việc.

b) Lấy ý kiến chuyên ngành: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan. Các cơ quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày làm việc (quá thời hạn không có ý kiến coi như thống nhất).

c) Thời gian thẩm định chung: Tổng thời gian thẩm định và lập báo cáo kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Nội dung thẩm định: Thẩm định sự phù hợp về tiêu chí, điều kiện, tính cấp thiết, giá trị di sản, tính khả thi của phương án, dự toán kinh phí và khả năng cân đối nguồn lực ngân sách.

4. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành báo cáo thẩm định, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định phê duyệt.

Điều 19. Phê duyệt và tổ chức thực hiện

1. Căn cứ kết quả thẩm định và khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định phê duyệt đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ, kinh phí và thời gian thực hiện.

2. Quyết định phê duyệt là căn cứ để các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tổ chức triển khai thực hiện.

3. Đối với các nội dung hỗ trợ có yêu cầu lập, thẩm định thiết kế, dự toán tu bổ, việc thực hiện phải tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật về di sản văn hóa, xây dựng và pháp luật liên quan.

4. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Thành phố phải được quản lý, sử dụng, thanh quyết toán đúng mục đích, đúng chế độ theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công.

Điều 20. Từ chối tiếp nhận hồ sơ đề xuất hỗ trợ

1. Cơ quan tiếp nhận từ chối giải quyết hồ sơ trong các trường hợp sau đây:

- a) Không thuộc phạm vi điều chỉnh hoặc không có tên trong Danh mục được phê duyệt;
- b) Hồ sơ không đủ thành phần hoặc không hợp lệ theo quy định;
- c) Khu vực, công trình đang có tranh chấp về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng chưa được giải quyết dứt điểm; hoặc hồ sơ nhà, đất chưa đủ pháp lý xác định rõ về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng theo quy định pháp luật.
- d) Có vi phạm pháp luật về đất đai, xây dựng, quy hoạch chưa được khắc phục;
- đ) Nội dung đề xuất không phù hợp với quy hoạch, quy chế quản lý hoặc hồ sơ chuyên ngành;
- e) Thông tin, tài liệu cung cấp không trung thực, có dấu hiệu gian lận.

2. Trường hợp từ chối, cơ quan tiếp nhận phải thông báo bằng văn bản (hoặc qua hệ thống dịch vụ công) nêu rõ lý do để tổ chức, cá nhân biết và hoàn thiện khi đủ điều kiện.

Điều 21. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được hỗ trợ

1. Cung cấp đầy đủ, chính xác hồ sơ, tài liệu liên quan và phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước trong quá trình thẩm định, thực hiện, kiểm tra.

2. Quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, đúng nội dung được phê duyệt; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các hồ sơ, tài liệu đã cung cấp.

3. Quản lý, bảo vệ, duy trì và phát huy giá trị khu vực, công trình theo đúng phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuyệt đối không thực hiện hành vi làm sai lệch, biến dạng các yếu tố gốc cấu thành giá trị di sản.

4. Đối với các dự án có quy mô lớn, phải bổ sung phương án quản lý, vận hành và khai thác hiệu quả sau khi hoàn thành đầu tư.

Điều 22. Xử lý các trường hợp trùng lặp hoặc chồng chéo nội dung hỗ trợ

1. Trường hợp khu vực, công trình đồng thời thuộc nhiều nhóm, thành phần quản lý, việc xem xét hỗ trợ phải bảo đảm thống nhất, tuyệt đối không trùng lặp nội dung hoặc nguồn kinh phí.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp xác định cụ thể phạm vi và phân định rõ cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chính.

3. Không bố trí kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Thành phố đối với các nội dung đã được bố trí kinh phí từ các chương trình, đề án hoặc nguồn ngân sách khác của Trung ương và địa phương.

Điều 23. Tổ chức thực hiện, công khai và đánh giá kết quả

1. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng, tiến độ theo quy định.

2. Danh mục hỗ trợ, kết quả thực hiện và kinh phí phải được công khai theo quy định nhằm bảo đảm tính minh bạch và tạo điều kiện để cộng đồng tham gia.

3. Kết quả thực hiện là cơ sở quan trọng để đánh giá hiệu quả chính sách, rà soát điều chỉnh Danh mục ưu tiên và hoàn thiện cơ chế quản lý trong các giai đoạn tiếp theo.

CHƯƠNG V

KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 24. Kiểm tra việc thực hiện chính sách

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ theo Quy định này.

2. Nội dung kiểm tra tập trung vào:

a) Việc chấp hành các quy định pháp luật, quyết định phê duyệt và cam kết của tổ chức, cá nhân được hỗ trợ;

b) Việc quản lý, sử dụng kinh phí và các nguồn lực hỗ trợ bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả;

c) Tiến độ và kết quả thực hiện các hoạt động bảo vệ, bảo tồn, cải tạo, phát huy giá trị của khu vực, công trình;

d) Việc thực hiện chế độ báo cáo và công khai thông tin theo quy định.

3. Tổ chức, cá nhân được hỗ trợ có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, tạo điều kiện thuận lợi và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong quá trình kiểm tra.

4. Kết quả kiểm tra là căn cứ để đánh giá hiệu quả thực hiện chính sách, xem xét và quyết định tiếp tục hỗ trợ, điều chỉnh nội dung hoặc xử lý vi phạm theo quy định.

Điều 25. Chế độ báo cáo và đánh giá kết quả thực hiện

1. Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, đơn vị chủ trì và tổ chức, cá nhân được hỗ trợ thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (hàng năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tổng hợp tình hình, đánh giá kết quả triển khai; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả chính sách.

3. Nội dung đánh giá bao gồm:

a) Mức độ hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung hỗ trợ đã được phê duyệt;

b) Hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính;

c) Tác động của chính sách đối với công tác bảo tồn di sản và phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô;

d) Kết quả huy động nguồn lực xã hội hóa và sự tham gia của cộng đồng;

đ) Những khó khăn, vướng mắc phát sinh và kiến nghị giải pháp hoàn thiện cơ chế.

4. Kết quả đánh giá là cơ sở để rà soát, điều chỉnh Danh mục ưu tiên và hoàn thiện chính sách trong các giai đoạn tiếp theo.

Điều 26. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân được hỗ trợ chịu trách nhiệm sử dụng kinh phí, nguồn lực đúng mục đích, đúng nội dung đã được phê duyệt và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật liên quan.

2. Trường hợp phát hiện tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí không đúng mục đích, không đúng đối tượng, cung cấp thông tin không trung thực hoặc vi phạm các quy định trong quá trình thực hiện, cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra và xử lý kịp thời.

3. Việc thu hồi kinh phí hỗ trợ và xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân vi phạm được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, quản lý tài chính và pháp luật chuyên ngành.

4. Căn cứ kết quả kiểm tra, thanh tra, kiểm toán hoặc kết luận của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan quản lý nhà nước áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định; trường hợp có dấu hiệu tội phạm, chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo pháp luật hình sự.

5. Việc xử lý vi phạm phải bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Điều 27. Tiếp nhận và xử lý khó khăn, vướng mắc

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh, kiến nghị kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để được hướng dẫn hoặc tổng hợp xử lý.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tiếp nhận, nghiên cứu, phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết.

3. Đối với các nội dung vượt thẩm quyền, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo cơ quan nhà nước cấp trên xem xét, quyết định.

4. Trường hợp phát sinh vấn đề mới chưa được quy định hoặc cần sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì rà soát, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định theo quy định pháp luật.

Điều 28. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện chính sách.

2. Hằng năm, chủ trì tổ chức rà soát, tổng hợp và đánh giá hiện trạng các khu vực, công trình; phối hợp thẩm định liên ngành theo quy định tại Điều 18 để lập Danh mục, xác định nhu cầu kinh phí, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

3. Sau khi Danh mục được phê duyệt, chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan lập đề án hỗ trợ kinh phí bảo tồn, cải tạo trên cơ sở hồ sơ dự toán đã được thẩm định theo quy định pháp luật về xây dựng để làm căn cứ triển khai và giải ngân kinh phí.

4. Chủ trì xây dựng, hướng dẫn sử dụng các biểu mẫu, tài liệu chuyên môn phục vụ việc thực hiện Quy định này.

5. Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tổ chức theo dõi, đánh giá hiệu quả thực hiện chính sách; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

6. Chủ trì, phối hợp giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Điều 29. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành Thành phố

1. Sở Xây dựng:

a) Phối hợp rà soát, đánh giá quy hoạch, kiến trúc và hiện trạng kỹ thuật của biệt thự cũ và các công trình kiến trúc khác thuộc phạm vi quản lý.

b) Tham gia ý kiến về sự phù hợp của hồ sơ đối với quy hoạch, quy chế quản lý kiến trúc và thiết kế đô thị.

c) Phối hợp thẩm định hoặc hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan quản lý lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ dự án, phương án - dự toán kinh phí theo quy định pháp luật về xây dựng để làm cơ sở cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập đề án hỗ trợ kinh phí.

d) Phối hợp hướng dẫn công tác quản lý, bảo trì và phát huy giá trị công trình kiến trúc có giá trị và biệt thự cũ.

đ) Cung cấp đầy đủ bản sao lưu hồ sơ quản lý nhà, đất và kết quả đánh giá, xác định giá trị liên quan đến khu vực, công trình theo chuyên ngành quản lý khi cơ quan đầu mối hoặc chủ trì đề nghị.

2. Sở Tài chính:

a) Căn cứ đề xuất và khả năng cân đối ngân sách, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí thực hiện chính sách theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

b) Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Phối hợp tham gia ý kiến đối với các nội dung liên quan đến đất đai, môi trường, cảnh quan, tài nguyên và các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý ngành.

4. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp triển khai các hoạt động ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu và đổi mới sáng tạo trong công tác bảo vệ, phát huy giá trị di sản.

5. Sở Nội vụ: Tham mưu công tác thi đua, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện bảo vệ và phát huy giá trị khu vực, công trình.

6. Các sở, ban, ngành liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 30. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp khu vực, công trình

1. Tổ chức rà soát, lập hồ sơ, đánh giá hiện trạng và hoàn thiện hồ sơ đề xuất Danh mục hỗ trợ trên địa bàn quản lý theo Quy định này.

2. Tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư và các tổ chức, cá nhân liên quan đối với các nội dung thuộc thẩm quyền.

3. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn trong quá trình lập hồ sơ, thẩm định, tổ chức thực hiện và công tác kiểm tra.

4. Đối với các khu vực di sản đặc thù được giao quản lý trực tiếp (như khu phố cổ, khu phố cũ, làng cổ), phối hợp hiệu quả với đơn vị quản lý chuyên trách trong suốt quá trình lập hồ sơ, triển khai chính sách.

5. Thường xuyên theo dõi, quản lý, cập nhật về hiện trạng; kịp thời phát hiện, báo cáo và áp dụng ngay các biện pháp xử lý theo quy định pháp luật, thẩm quyền theo quy định đối với các trường hợp vi phạm làm ảnh hưởng đến giá trị hoặc gây mất an toàn công trình.

6. Bố trí nguồn lực, nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức chuyên môn cấp xã để đảm bảo thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung chuyên môn được phân cấp trong việc theo dõi, rà soát và lập hồ sơ hỗ trợ ban đầu.

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

Điều 31. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được hỗ trợ

1. Thực hiện đầy đủ các cam kết, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Quy định này.
2. Quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng khu vực, công trình đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và thực hiện thanh quyết toán tài chính theo đúng quy định.
3. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước trong công tác kiểm tra và đánh giá hiệu quả thực hiện.
4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hồ sơ, tài liệu và thông tin đã cung cấp.

Điều 32. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.
3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản pháp luật mới.
4. Bãi bỏ các quy định trước đây của Ủy ban nhân dân Thành phố về nội dung hỗ trợ bảo vệ và phát huy giá trị khu vực, công trình trái với Quy định này.
5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 32;
- Đồng chí Bí thư Thành ủy;
- Các Bộ: TP, VH TTDL, TC, XD, NNMT, KHCN;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND - UBND - MTTQ TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Cục Di sản Văn hóa – Bộ VH TT&DL;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- các phòng chuyên môn; Trung tâm TT, DLCNS Thành phố;
- Cổng TTĐT Chính phủ; Công báo Thành phố;
- Lưu: VT, KGVX Dg.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thu Hà